

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2022

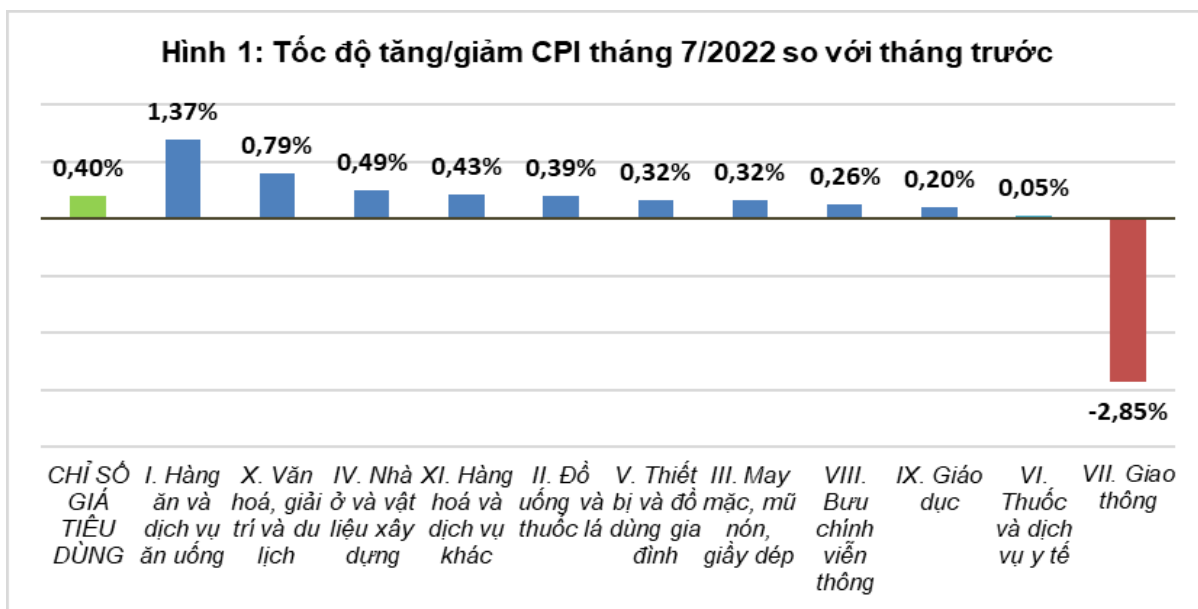
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG GIÁ CẢ THÁNG 7 VÀ 7 THÁNG NĂM 2022

Giá thịt lợn tăng cao, nhu cầu sử dụng điện, nước sinh hoạt tăng do thời tiết nắng nóng, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển là những nguyên nhân chủ yếu làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2022 tăng 0,4% so với tháng trước. So với tháng 12/2021, CPI tháng Bảy tăng 3,59% và so với cùng kỳ năm trước tăng 3,14%.

Bình quân 7 tháng năm 2022, CPI tăng 2,54% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 1,44%.

I. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 7/2022

So với tháng trước, CPI tháng 7/2022 tăng 0,4% (khu vực thành thị tăng 0,42%; khu vực nông thôn tăng 0,37%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 10 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước; riêng nhóm giao thông giá giảm 2,85% do giá xăng dầu trong nước giảm.



Diễn biến giá tiêu dùng tháng 7/2022 so với tháng trước của một số nhóm hàng chính như sau:

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+1,37%)

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 7/2022 tăng 1,37% so với tháng trước, tác động làm CPI chung tăng 0,46 điểm phần trăm, trong đó lương thực tăng 0,31%, tác động tăng 0,01 điểm phần trăm; thực phẩm tăng 1,6%, tác

động tăng 0,34 điểm phần trăm; ăn uống ngoài gia đình tăng 1,28%, tác động tăng 0,11 điểm phần trăm.

1.1. Lương thực (+0,31%)

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 7/2022 tăng 0,31% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo tăng 0,24% (Gạo tẻ ngon giảm 0,14%; gạo tẻ thường tăng 0,34%). Nguồn cung gạo trong nước dồi dào do các địa phương đã thu hoạch xong vụ lúa hè thu. Giá gạo tăng theo giá gạo xuất khẩu và giá vật tư phân bón, nguyên liệu đầu vào sản xuất ở mức cao.

Trong tháng, giá gạo tẻ thường dao động từ 12.200-15.000 đồng/kg (tăng từ 150-250 đồng/kg so với tháng trước); giá gạo Bắc Hương từ 18.000-21.000 đồng/kg; giá gạo tẻ ngon Nàng Thơm chợ Đào từ 19.000-21.000 đồng/kg; giá gạo nếp từ 25.000-35.500 đồng/kg.

Giá nguyên liệu đầu vào, giá cước vận chuyển tăng tác động đến giá các mặt hàng lương thực chế biến khác như giá bánh mì tăng 0,96%; mỳ sợi, mỳ, phở, cháo ăn liền tăng 0,9%; bột mỳ tăng 0,67%; miến tăng 0,45%; ngũ cốc ăn liền tăng 0,43%.

1.2. Thực phẩm (+1,6%)

Giá thực phẩm tháng 7/2022 tăng 1,6% so với tháng trước, nguyên nhân chủ yếu tập trung ở một số mặt hàng sau:

- Giá thịt lợn tăng 4,29% so với tháng trước do giá thức ăn chăn nuôi tăng cao, làm CPI chung tăng 0,15 điểm phần trăm. Tính đến ngày 25/7/2022, giá thịt lợn hơi cả nước dao động khoảng 65.000-72.000 đồng/kg, tăng 3.000-10.000 đồng/kg so với tháng trước. Theo đó, giá thịt chế biến tăng 1,73% so với tháng trước, trong đó thịt quay, giò chả tăng 1,81%; thịt hộp tăng 1,02%; thịt chế biến khác tăng 0,49%.

- Giá thức ăn chăn nuôi, giá vận chuyển tăng làm cho giá thịt gia cầm tăng 1,92% so với tháng trước, trong đó giá thịt gà tăng 1,75%; thịt gia cầm khác tăng 2,61%; thịt gia cầm đông lạnh tăng 0,02%. Bên cạnh đó, giá trứng các loại cũng tăng 3,1% so với tháng trước do đang vào mùa sản xuất bánh Trung thu.

- Giá thủy hải sản tươi sống tăng 0,69% so với tháng trước do giá nhiên liệu tăng, trong đó giá cá tăng 0,89%; giá thủy hải sản tươi sống khác tăng 0,74%. Theo đó, giá thủy sản chế biến tháng Bảy tăng 0,44% so với tháng Sáu.

- Giá dầu mỡ ăn và chất béo khác tiếp tục tăng 2,11% so với tháng trước do giá nguyên liệu đầu vào sản xuất dầu cọ tăng cao. Giá nước mắm, nước chấm tăng 0,59% so với tháng trước; đường, mật tăng 0,98%; sữa, bơ, pho mát tăng 0,57%; bánh, mứt, kẹo tăng 0,62%; chè, cà phê, ca cao tăng 0,22% do chi phí vận chuyển tăng.

- Giá rau tươi, khô và chế biến tăng 1,79% so với tháng trước, chủ yếu do chi phí vận chuyển tăng. Trong đó, giá cà chua tăng 16,31%; rau gia vị tăng 3,81%; su hào tăng 3,57%; đỗ quả tươi tăng 1,35%; khoai tây tăng 1,22%; bắp cải tăng 0,85%; rau củ đông lạnh tăng 0,18%.

1.3. Ăn uống ngoài gia đình (+1,28%)

Giá dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tháng 7/2022 tăng 1,28% so với tháng trước do giá nguyên liệu chế biến ở mức cao và tháng Bảy là tháng cao điểm du lịch. Trong đó, chỉ số giá ăn ngoài gia đình tăng 1,37% so với tháng trước; uống ngoài gia đình tăng 0,66% và đồ ăn nhanh mang đi tăng 1,24%.

2. Đồ uống và thuốc lá (+0,39%)

Chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá tháng 7/2022 tăng 0,39% so với tháng trước do nhu cầu tiêu dùng tăng lên trong mùa hè, đồng thời giá nguyên liệu đầu vào và giá vận chuyển tăng. Cụ thể, giá nước khoáng tăng 0,58% so với tháng trước; giá nước giải khát có ga tăng 0,57%; nước quả ép tăng 0,76%; nước uống tăng lực đóng chai tăng 0,45%; rượu bia tăng 0,42% và thuốc hút tăng 0,24%.

3. May mặc, mũ nón, giày dép (+0,32%)

Chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tháng 7/2022 tăng 0,32% so với tháng trước do giá nguyên phụ liệu sản xuất, chi phí vận chuyển và nhu cầu mua sắm vào mùa hè tăng. Trong đó, giá quần áo may sẵn tăng 0,37%; mũ nón tăng 0,26%; giày dép tăng 0,19%; dịch vụ may mặc tăng 0,28%.

4. Nhà ở và vật liệu xây dựng (+0,49%)

Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 7/2022 tăng 0,49% so với tháng trước do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Giá điện sinh hoạt tháng Bảy tăng 1,86% so với tháng trước¹; giá nước sinh hoạt tăng 0,84% do nhu cầu sử dụng tăng trong mùa hè.
- Giá dịch vụ sửa chữa nhà ở tăng 1,09% do công sơn tường, lát gạch, xây tường và công lao động phổ thông tăng từ 10% đến 20% khi mức lương tối thiểu vùng tăng từ 01/7/2022 và nhu cầu xây dựng tăng cao.
- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,63% do giá xi măng, thép, gạch xây, gạch bê tông, tấm lợp, sơn tường tăng theo giá nguyên liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất.

Bên cạnh đó, một số mặt hàng trong tháng có giá giảm so với tháng trước:

- Giá gas giảm 1,54% so với tháng trước do từ ngày 01/7/2022, giá gas trong nước điều chỉnh giảm 7.000 đồng/bình 12 kg sau khi giá gas thế giới giảm 25 USD/tấn (từ mức 750 USD/tấn xuống mức 725 USD/tấn).
- Giá dầu hỏa giảm 1,38% so với tháng trước do ảnh hưởng của đợt điều chỉnh giá ngày 01/7/2022, 11/7/2022 và 21/7/2022.

5. Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,32%)

Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 7/2022 tăng 0,32% so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở các mặt hàng như: đồ nhựa và cao su tăng 0,99%; giấy ăn tăng 0,46%; đồ dùng bằng kim loại tăng 0,43%; xà phòng và chất tẩy rửa tăng

¹ Chỉ số giá điện sinh hoạt tháng 7/2022 được tính dựa trên doanh thu và sản lượng điện tiêu dùng từ ngày 01-30/6/2022, do đó phản ánh biến động trễ một tháng so với các mặt hàng khác.

0,38%; giá giường, tủ, bàn ghế tăng 0,28%... Ở chiều ngược lại, giá bếp gas giảm 0,72% so với tháng trước; bàn là điện giảm 0,53%; nồi cơm điện giảm 0,34%.

6. Giao thông (-2,85%)

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 7/2022 giảm 2,85% so với tháng trước làm CPI chung giảm 0,28 điểm phần trăm, chủ yếu do:

- Ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước vào ngày 01/7/2022, 11/7/2022 và 21/7/2022 làm cho giá xăng giảm 8,68% so với tháng trước; giá dầu diesel giảm 4,03%.

Ở chiều ngược lại:

- Giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 2,16% so với tháng trước do đang mùa cao điểm du lịch. Trong đó, giá vận tải hành khách bằng đường hàng không tăng 2,64%; đường bộ tăng 2,73%; taxi tăng 1,22%; đường sắt tăng 0,32%; xe buýt tăng 2,29%.

- Giá xe máy, xe đạp, xe ô tô mới tăng lần lượt là 0,98%, 0,47% và 0,36% do thiếu nguồn cung linh kiện, phụ tùng chủ yếu từ Trung Quốc.

7. Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,79%)

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng Bảy tăng 0,79% so với tháng trước chủ yếu do giá dịch vụ du lịch trong nước tăng 1,99%; du lịch ngoài nước tăng 0,32% và khách sạn, nhà khách tăng 0,76% khi nhu cầu du lịch nội địa tăng cao vào dịp hè. Đồng thời, giá thiết bị văn hóa trong tháng tăng 0,06% so với tháng trước; dịch vụ thể thao tăng 0,89%, thiết bị dụng cụ thể thao tăng 0,11% do nhu cầu tăng trong dịp hè.

8. Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,43%)

Chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng 7/2022 tăng 0,43% so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở mặt hàng chăm sóc cơ thể như kem dưỡng da, son môi và nước hoa tăng 0,56%; dao cạo râu, bàn chải đánh răng và kính mát tăng 0,23%; dịch vụ phục vụ cá nhân tăng 0,88%; dịch vụ hiếu hỉ tăng 0,51%; dịch vụ vệ sinh môi trường tăng 0,21%.

9. Chỉ số giá vàng (-2,39%)

Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Tính đến ngày 25/7/2022, bình quân giá vàng thế giới ở mức 1.737,43 USD/ounce, giảm 5,52% so với tháng 6/2022 do đồng USD mạnh lên và Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) tuyên bố thắt chặt chính sách tiền tệ. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 7/2022 giảm 2,39% so với tháng trước; tăng 6,31% so với cùng kỳ năm 2021; bình quân 7 tháng năm 2022 tăng 6,58%.

10. Chỉ số giá đô la Mỹ (+0,62%)

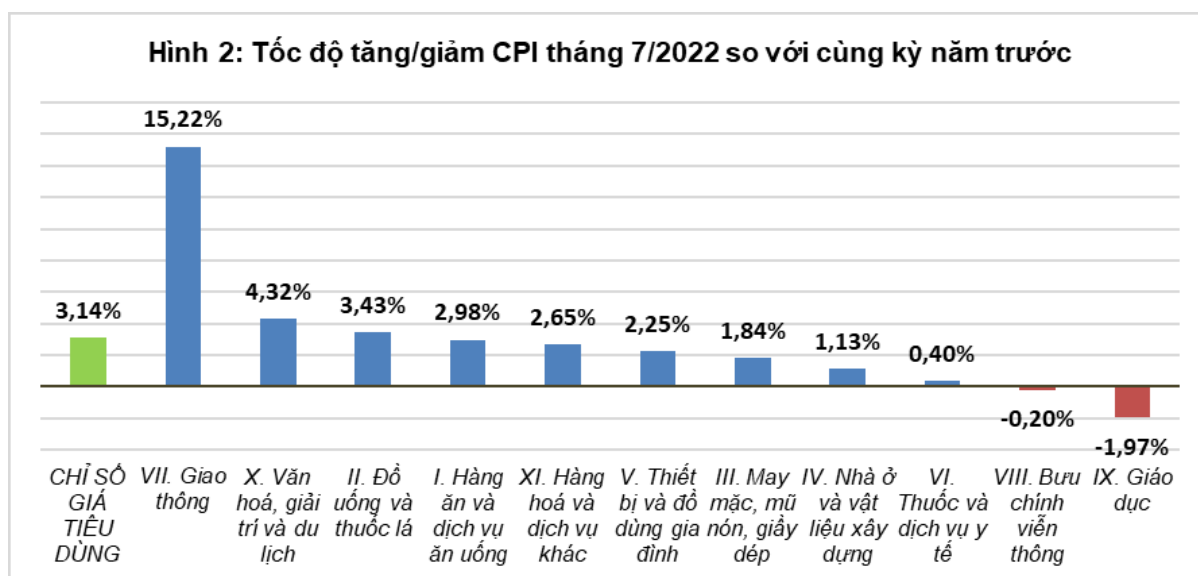
Đồng đô la Mỹ trên thị trường thế giới tăng sau khi Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất mạnh hơn so với các ngân hàng trung ương khác, với mục tiêu hạ nhiệt lạm phát. Tính đến ngày 25/7/2022, chỉ số đô la Mỹ trên thị trường

quốc tế đạt mức 106,9 điểm, tăng 3,04 điểm so với tháng trước. Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 23.500 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 7/2022 tăng 0,62% so với tháng trước và tăng 1,77% so với cùng kỳ năm 2021; bình quân 7 tháng năm 2022 tăng 0,08%.

Bảng 1. Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 7 từ năm 2018 đến năm 2022

	Đơn vị tính: %				
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
CPI tháng 7 so với tháng trước	-0,09	0,18	0,40	0,62	0,40
CPI tháng 7 so với cùng kỳ năm trước	4,46	2,44	3,39	2,64	3,14
CPI tháng 7 so với tháng 12 năm trước	2,13	1,59	-0,19	2,25	3,59
CPI bình quân 7 tháng năm 2022 nay so với cùng kỳ năm trước	3,45	2,61	4,07	1,64	2,54

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 7/2022 tăng 3,14%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 9 nhóm tăng giá và 2 nhóm giảm giá.



Các nhóm hàng tăng giá:

- Nhóm giao thông tháng 7/2022 tăng cao nhất với 15,22% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 1,47 điểm phần trăm, trong đó giá xăng dầu tăng 37,84% do giá xăng A95 tăng 4.390 đồng/lít; xăng E5 tăng 4.580 đồng/lít và dầu diesel tăng 8.480 đồng/lít.

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,43% chủ yếu do chi phí vận chuyển tăng và nguồn cung thuốc lá giảm.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 4,32% do giá tour và khách sạn, nhà hàng tăng khi nhu cầu du lịch trong nước đang mùa cao điểm.

- Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 1,13% do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,98%, chủ yếu do dịch Covid-19 được kiểm soát, dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng 5,7%; giá lương thực tăng 2,82%.

- Bên cạnh đó, nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tháng Bảy tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,25%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,4%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,65%.

Ở chiều ngược lại, có 2 nhóm hàng giảm giá:

- Nhóm giáo dục tháng 7/2022 giảm 1,97% so với cùng kỳ năm trước do từ học kỳ I năm học 2021-2022, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương miễn, giảm học phí trong đại dịch.

- Nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,2% do giá phụ kiện điện thoại thông minh giảm.

So với tháng 12/2021, CPI tháng Bảy tăng 3,59%, trong đó có 10 nhóm hàng tăng giá, riêng nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,07%.

Trong các nhóm tăng giá:

- Nhóm giao thông tháng 7/2022 tăng cao nhất với 11,16% so với tháng 12/2021, trong đó giá xăng dầu tăng 25,79% do từ đầu năm đến nay, giá xăng dầu trong nước đã điều chỉnh 19 đợt làm cho giá xăng A95 tăng 2.780 đồng/lít; xăng E5 tăng 2.520 đồng/lít và dầu diezen tăng 7.280 đồng/lít.

- Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 3,44% chủ yếu do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 4,16% do nhu cầu du lịch tăng cao sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát.

II. DIỄN BIẾN GIÁ TIÊU DÙNG 7 THÁNG NĂM 2022

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 7 tháng năm 2022 tăng 2,54% so với cùng kỳ năm 2021.

1. Một số nguyên nhân làm tăng CPI trong 7 tháng năm 2022

- Trong 7 tháng năm nay, giá xăng dầu được điều chỉnh 19 đợt, trong đó có 6 đợt giảm giá, làm cho giá xăng A95 tăng 2.780 đồng/lít; xăng E5 tăng 2.520 đồng/lít và dầu diezen tăng 7.280 đồng/lít. Bình quân 7 tháng, giá xăng dầu trong nước tăng 49,75% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,79 điểm phần trăm.

- Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới, giá gas 7 tháng năm nay tăng 23,78% so với cùng kỳ năm trước, góp phần làm CPI chung tăng 0,35 điểm phần trăm.

- Dịch Covid-19 đã được kiểm soát, nhu cầu ăn ngoài nhà hàng tăng nên giá ăn uống ngoài gia đình bình quân 7 tháng tăng 3,81% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 0,33 điểm phần trăm.

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở 7 tháng tăng 7,84% so với cùng kỳ năm trước do giá xi măng, sắt, thép, cát tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, tác động làm CPI chung tăng 0,16 điểm phần trăm.

- Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng gạo nếp và gạo tẻ ngon trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao làm cho giá gạo 7 tháng đầu năm 2022 tăng 1,15% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 0,03 điểm phần trăm.

2. Một số nguyên nhân làm giảm CPI trong 7 tháng năm 2022

- Giá các mặt hàng thực phẩm 7 tháng năm 2022 giảm 0,07% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI giảm 0,01 điểm phần trăm, trong đó giá thịt lợn giảm 18,97% (tháng 7/2022 giá thịt lợn tăng trở lại do giá thức ăn chăn nuôi tăng, nhưng tính chung 7 tháng năm 2022 giá thịt lợn giảm); giá nội tạng động vật giảm 8,71%; giá thịt chế biến giảm 3,36%.

- Giá dịch vụ giáo dục giảm 3,42% do một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương miễn giảm học phí từ học kỳ I năm học 2021-2022 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, làm CPI chung giảm 0,19 điểm phần trăm.

- Giá bưu chính viễn thông giảm 0,5% so với cùng kỳ năm trước do giá điện thoại di động giảm.

- Để chủ động ứng phó với những thách thức trước áp lực lạm phát gia tăng, trong thời gian qua Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp bình ổn giá, hạn chế những tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội.

III. LẠM PHÁT CƠ BẢN

Lạm phát cơ bản² tháng 7/2022 tăng 0,58% so với tháng trước, tăng 2,63% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 7 tháng năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 1,44% so với cùng kỳ năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 2,54%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực và giá xăng dầu.

² CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và giáo dục.

Bảng 2. Lạm phát cơ bản tháng 7 và 7 tháng năm 2018 - 2022

	<i>Đơn vị tính: %</i>				
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Lạm phát cơ bản tháng 7 so với tháng trước	0,15	0,23	0,09	-0,06	0,58
Lạm phát cơ bản tháng 7 so với cùng kỳ năm trước	1,41	2,04	2,31	0,99	2,63
Lạm phát cơ bản 7 tháng năm 2022 so với cùng kỳ năm trước	1,36	1,89	2,74	0,89	1,44

TỔNG CỤC THỐNG KÊ